

Số: 44 /2021/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 12 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

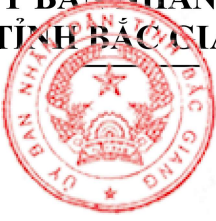
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh Ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

**QUY CHẾ****Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Quyết định số 44 /2021/QĐ-UBND ngày / 08/2021
của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (Gọi tắt là mạng TSLCD cấp II) tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Bắc Giang; doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mạng TSLCD cấp II tại cơ quan Nhà nước các cấp tỉnh Bắc Giang là phân hệ của mạng TSLCD được kết nối đến các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh thông qua hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II là các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có điểm kết nối vào mạng TSLCD cấp II.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II là doanh nghiệp đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) được sửa đổi tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

4. Dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh bao gồm các dịch vụ được quy định tại Điều 5 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#).

2. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, phải được mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Điều 5. Các ứng dụng khai thác, sử dụng trên mạng TSLCD cấp II

1. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp tỉnh Bắc Giang.

2. Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang.

3. Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Bắc Giang.

4. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

5. Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Giang.

6. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang.

7. Nền tảng tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP).

8. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang.

9. Hệ thống Camera an ninh trong phạm vi toàn tỉnh.

10. Các hệ thống nền tảng phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang.

11. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II

1. Kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số [12/2019/TT-BTTTT](#).

2. Căn cứ vào nhu cầu quản lý tập trung về kết nối và tốc độ sử dụng đối với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II (thông qua đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông) doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập

của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II được ổn định, thông suốt 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

3. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Bắc Giang.

4. Hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số [12/2019/TT-BTTTT](#).

5. Có khả năng kết nối cáp quang đến 100% các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

6. Các thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối sử dụng để kết nối truyền số liệu chuyên dùng có hỗ trợ công nghệ IPv6.

Điều 7. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II

1. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#).

2. Mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) được sửa đổi tại điểm 2, điểm 3 khoản 5 Điều 1 Thông tư số [12/2019/TT-BTTTT](#).

3. Cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin theo Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số [34/2020/QĐ-UBND](#) ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với mạng TSLCD cấp II của tỉnh. Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý, cung cấp, kết nối, khai thác và sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác mạng TSLCD cấp II nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

3. Nghiên cứu, đề xuất thiết lập, sử dụng, nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng TSLCD cấp II nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng kịp thời

việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

4. Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về các quy định của nhà nước trong việc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

5. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

6. Chủ trì, phối hợp kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

7. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 18 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 1 Thông tư số [12/2019/TT-BTTTT](#).

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm triển khai các nhiệm vụ, kết nối, quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đã giao cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Điều 16 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) và quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II của tỉnh.

3. Chủ động nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông và phần mềm quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ tại địa phương. Thực hiện việc thay đổi quy mô kết nối mạng TSLCD cấp II, tốc độ đường truyền của các đơn vị sử dụng dịch vụ và chuyển

đổi sang địa chỉ IPv6 khi có văn bản yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II được hoạt động liên tục và an toàn. Đồng thời, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đường truyền và an toàn, an ninh thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng.

5. Thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II của các cơ quan Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan. Đồng thời, kịp thời thông báo các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mới ban hành theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

6. Định kỳ trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo về tình hình cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng TSLCD cấp II của đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang về Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư số [27/2017/TT-BTTTT](#) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, Điều 1 Thông tư số [12/2019/TT-BTTTT](#).

2. Trong trường hợp có kế hoạch di dời trụ sở làm việc, nâng cấp, bảo trì mạng nội bộ hoặc bắt buộc phải thay đổi hệ thống mạng tại đơn vị ảnh hưởng đến mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh; cơ quan, đơn vị phải thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản tối thiểu trước 10 ngày làm việc tính từ ngày bắt đầu triển khai để được hướng dẫn và hỗ trợ.

3. Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của cơ quan, đơn vị được truyền tải trên mạng TSLCD cấp II.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai trên mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong việc sử dụng mạng TSLCD cấp II. Danh sách đầu mối cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin gửi về

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp theo dõi, hướng dẫn triển khai, vận hành, xử lý các sự cố trên mạng TSLCD cấp II. Đồng thời, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

6. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng TSLCD cấp II

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ) các đơn vị liên hệ trực tiếp đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ khắc phục sự cố.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải kịp thời thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý.

7. Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, thực hiện báo cáo tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Cá nhân sử dụng (thuộc các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II. Tùy thuộc vào mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II. Không tự ý cài đặt, lắp đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

3. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện Quy chế này; phân công đơn vị chuyên môn có trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng mạng TSLCD cấp II thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện tốt Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng mạng TSLCD cấp II phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.